TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST Ngày: 18-8-2020 Về việc "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Nữa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Ngọc Giàu E, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Đặng Ngọc Giàu E trình bày*: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh C. Vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hai người tính tình không hợp nhau, hơn nữa ông C thường xuyên có hành vi bạo

lực gia đình, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 07/8/2014, con chung hiện đang sống với vợ chồng bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 09/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày*: Ông và bà Đặng Ngọc Giàu E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh C. Quá trình chung sống giữa ông và bà Giàu E cũng có cự cãi về chuyện kinh tế gia đình nhưng ông không có đánh đập bà Giàu Em. Ông xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng. Đồng thời ông còn thương bà Giàu E, ông muốn được hàn gắn để cùng lo cho con chung.

Về con chung: Ông và bà Đặng Ngọc Giàu E có 02 người con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 07/8/2014, con chung hiện đang sống với vợ chồng ông. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà Giàu E trực tiếp nuôi và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên*:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ lật Tố tụng Dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Ngọc Giàu E đối với ông Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 07/8/2014 cho bà Giàu E trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Ngọc Giàu E khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Đặng Ngọc Giàu E và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Giàu E và ông C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà Giàu E xác định trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi, ông C thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Nay bà Giàu E không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu ly hôn. Ông C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có cự cãi nhau về chuyện kinh tế nhưng ông không có đánh đập bà Giàu E, ông C xét thấy mẫu thuẫn giữa vợ chồng không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, từ khi bà Giàu E nộp đơn xin ly hôn cho đến nay, ông C không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để bà Giàu E quay về chung sống. Đồng thời, tại phiên tòa bà Giàu E xác định không còn tình cảm với ông C và cương quyết ly hôn. Từ đó, cho thấy mẫu thuẫn giữa bà Giàu E và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà Giàu E là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu của bà Đặng Ngọc Giàu E về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Cho bà Đặng Ngọc Giàu E được ly hôn với ông Nguyễn Văn C (bà Giàu E và ông C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số: 21 ngày 24/02/2010).

Về con chung: Bà Đặng Ngọc Giàu E và ông Nguyễn Văn C có 02 người con chung tên tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 07/8/2014. Bà Giàu E yêu cầu được nuôi con chung, ông C đồng ý giao 02 người con chung cho bà Giàu E trực tiếp nuôi. Đồng thời, tại đơn nguyện vọng ngày 12/5/2020 con chung tên Nguyễn Quốc T1 có nguyện vọng được ở với bà Giàu E. Do đó, giao 02 người con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 07/8/2014 cho bà Giàu E trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Đặng Ngọc Giàu E không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đặng Ngọc Giàu E phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12 tháng 3 năm 2020, bà Giàu E đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006107 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Đặng Ngọc Giàu E, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Ngọc Giàu E về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Cho bà Đặng Ngọc Giàu E được ly hôn với ông Nguyễn Văn C (bà Giàu E và ông C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N theo giấy chứng nhận kết hôn số: 21 ngày 24/02/2010).

Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 15/11/2009 và Nguyễn Trung T2, sinh ngày 07/8/2014 cho bà Giàu Em trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này nhưng ông C không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà Đặng Ngọc Giàu E.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đặng Ngọc Giàu E phải chịu 300.000 đồng. Ngày 12 tháng 3 năm 2020, bà Giàu E đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006107 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bà Đặng Ngọc Giàu E, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Rạch Gốc;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi